

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2021

V/v: “*Ly hôn giữa chị Thùy L
và anh Tuấn A*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Hùng Dũng**

2. Ông **Nguyễn Xuân Quỳ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thùy L**, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh **Đương Vũ Tuấn A**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Đ, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương nhau và được sự đồng ý của cha, mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2018 chị và anh Dương Vũ Tuấn A đã cưới nhau, vào ngày 16/01/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống và làm việc tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vì trước đó làm việc tại đây. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh

mâu thuẫn do khi về sống chung vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn A thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm sóc chị. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Đến tháng 02/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên đã thống nhất ly thân. Chị và anh Tuấn A, mỗi người tự về nhà cha, mẹ ruột mình sinh sống và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn A.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Dương Phạm Tường Vy (nữ), sinh ngày 13/7/2018. Tường Vy hiện do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Vũ Tuấn A không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thùy L khởi kiện anh Dương Vũ Tuấn A có địa chỉ tại ấp Th, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Dương Vũ Tuấn A được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn A theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thùy L và anh Dương Vũ Tuấn A cưới nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị Thùy L khai, chị và anh

Tuấn A sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn do khi về sống chung vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn A thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm sóc chị. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Đến tháng 02/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên đã thống nhất ly thân. Chị và anh Tuấn A, mỗi người tự về nhà cha, mẹ ruột mình sinh sống và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn A. Còn anh Dương Vũ Tuấn A, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh Tuấn A đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa chị Thùy L và anh Tuấn A có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa chị Thùy L và anh Tuấn A không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, anh Tuấn A cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thùy L.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thùy L yêu cầu được nuôi con chung tên Dương Phạm Tường Vy. Xét cháu Tường Vy hiện do chị Thùy L nuôi dưỡng và chị Thùy L có đủ điều kiện để nuôi dạy cháu Tường Vy. Ngoài ra cháu Tường Vy chưa đủ 36 tháng tuổi. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Tường Vy cho chị Thùy L nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là tự thỏa thuận, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.4] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thùy L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thùy L đối với anh Dương Vũ Tuấn A.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thùy L và anh Dương Vũ Tuấn A.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Dương Phạm Tường Vy (nữ), sinh ngày 13/7/2018 cho chị Phạm Thùy L nuôi dưỡng. Anh Dương Vũ Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Dương Vũ Tuấn A, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là tự thỏa thuận, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thùy L phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Thùy L đã nộp theo biên lai số 0009004 ngày 06 tháng 4 năm 2021 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang